

MỆNH TRỜI, NGHIỆP BÁO

Bài của **NGUYỄN HÙNG HẠNH**

Nhân mùa lễ Phật Đản, tôi xin có vài suy nghĩ về Mệnh Trời và Nghiệp Báo sau khi được nghe một bài pháp thoại.

Các cụ ta có câu: "*Ngũ thập tri thiên mệnh*" (Năm mươi tuổi biết được mệnh trời). Ở cái tuổi 50, chúng ta chưa thể được gọi là già nhưng cũng không còn trẻ nữa. Với năm mươi năm ấy, chúng ta đã đi được một hành trình khá dài, ít ra cũng nửa đời người. Và trong thời gian đó, chúng ta đã gặt hái được một số kinh nghiệm sống đủ để hiểu được mệnh trời ra sao và đã ảnh hưởng đến đời sống chúng ta như thế nào. Tuổi càng cao, sự chứng nghiệm về mệnh trời càng rõ ràng hơn vì có nhiều điều xảy ra trong đời sống, ta không thể dùng lý luận hoặc kiến thức khoa học mà giải thích hay chứng minh được.

Mệnh trời nôm na còn gọi là *số trời* hay *số mệnh*. Vậy mệnh trời, số trời hay số mệnh là gì?

Với cái nhìn của Nho giáo, *mệnh trời được coi như một uy quyền đến tự trời* và chúng được áp đặt vào đời sống của mỗi con người từ lúc sinh ra đến lúc chết đi. Con người được tạo sinh bởi trời, do đó con người là con cái và là công cụ của trời nên con người phải tuân thủ mọi ý muốn của "ông trời" sắp đặt không thể chống trả hay sửa đổi lại được, cũng như trong thời phong kiến vua bất thần chết thì phải chết, không chết là bất trung vậy.

Theo Nho giáo, con người không có quyền tham dự vào việc quyết định số mệnh của mình mà phải hoàn toàn tuân thủ nơi số mệnh đã được định sẵn nên mỗi khi gặp nghịch cảnh người ta thường nẩy sinh tinh thần *thụ động, yếm thế, ỷ lại, chịu đựng, phó mặc* chứ không tìm cách cải đổi số mệnh của mình hầu mang lại đời sống tốt đẹp hơn. Mệnh trời khi đã định sẵn cho người nào rồi thì dù cho người ấy có tài giỏi khôn ngoan đến đâu cũng không thoát ra được.

Những ý tưởng thụ động về số mệnh nêu trên đã được thể hiện không ít trong dân gian qua những câu ca dao tục ngữ :

*Số lao đao phải sao chịu vậy,
Tới số ăn mày bị gậy phải mang.*

*Số giàu tay trắng cũng giàu,
Số nghèo chín đụn, mười trâu cũng nghèo.*

*Cây khô xuống nước cũng khô,
Phận nghèo đi tới chỗ mô cho giàu.*

*Số giàu đem đến dừng dừng,
Lọ là con mắt tráo trung mới giàu.*

*Khó giàu muôn sự tại trời,
Nhân sinh ai cũng kiếp người mà thôi.*

*Tử sinh hữu mệnh, phú quý tại thiên
Thuốc chữa được bệnh, chẳng chữa được mệnh.*

Muru sự tại nhân, thành sự tại thiên

Với cái nhìn của Phật giáo: thiên mệnh hay số mệnh được hiểu là *nghiệp báo*.

Nghiệp từ đâu đến? *Nghiệp không đến từ trời* như quan niệm của Nho giáo. *Nghiệp đến từ hành động của con người qua luật Nhân Quả.*

Ta gieo Nhân tốt thì gặt hái Quả tốt, ta gieo Nhân xấu thì ta gặt hái Quả xấu. Nghiệp báo có mặt trên thế gian này như *định luật đền trả* những điều mình làm trong quá khứ hay ngay trong hiện tại với "quả báo nhãn tiền". Nghiệp gặp hoàn cảnh, tức nhân duyên, sẽ khởi động và tác động trực tiếp vào đời sống con người. Nghiệp là động cơ chính đưa con người vào vòng luân hồi sinh tử. Muốn thoát được vòng sinh tử, con đường duy nhất là ta phải tự mình giải được nghiệp của mình.

Như thế, dựa vào thuyết nghiệp báo của nhà Phật, con người được *chủ động* định đoạt số mệnh của mình, không ai có quyền ban bố sự an vui cũng như không có ai có thể áp đặt sự đau khổ cho mình mà chỉ có chính mình mới có quyền quyết định sự chọn lựa cuộc sống cho chính mình trong tương lai mà thôi. Chính vì thế nghiệp báo trong đạo Phật có tính chất *chủ động, tích cực, đầy sáng tạo và tôn trọng con người trong tinh thần dân chủ* chứ không quan niệm số mệnh đầy tính chất áp đặt, phong kiến như của Nho giáo. Khi gặp nghịch cảnh, ta cố gắng chuyển hóa hay giải nghiệp để cải thiện hoàn cảnh hay tiến tới đời sống tốt đẹp hơn theo đúng tinh thần đại hùng, đại lực, đại từ bi của Phật.

Tin ở sự công bình của luật Nhân Quả và cũng như tin ở khả năng chuyển đổi nghiệp lực của mình, ý tưởng về Nghiệp cũng được thể hiện qua những câu ca dao tục ngữ truyền tụng trong dân gian dưới đây:

*Những người mặt mũi nhọ nhem,
Bởi chưng kiếp trước đĩa đèn không lau.*

*Những người mặt trắng phau phau,
Bởi chưng kiếp trước hay lau đĩa đèn*

*Thiên đạo chí công
Đức năng thắng số.
Nhân định thắng thiên.*

Nghiệp được thể hiện qua nhiều hình thức khác nhau tùy theo nặng nhẹ. Nghiệp có thể tác động lên một người, một nhóm người hay cả một nước mà ta gọi là *mệnh nước* hay *vận nước* vậy. Nghiệp được thể hiện dưới nhiều hình thức mà ta dễ nhận biết nhất đó là nghiệp thể hiện trong *tính nết con người*. Có người được sinh ra với tính nết hiền hòa nhân hậu, có người sinh ra với tính nết dữ dằn độc ác dù là có khi không do chịu ảnh hưởng của xã hội, gia đình hay tập quán chung quanh, mà do bẩm sinh mà có. Người có tính dễ dãi thì mọi chuyện dù dữ cũng thành lành để được an vui, nó được coi như những sự *ân thưởng* của luật Nhân Quả. Người có tính hay khúc mắc thì dù chuyện lành cũng thành dữ để đau khổ và nó được coi như những sự *trùng phạt* của luật Nhân Quả, mình tự đập mình tan nát trong tâm.

Nếu ta thấy được cái nghiệp của ta phần lớn nằm trong tính nết thì khi ta muốn chuyển đổi một phần nghiệp dữ thành nghiệp lành thì ít ra ta cần phải thay đổi tính nết của ta. Tu là sửa đổi, mà sửa đổi tính nết là một phần khá quan trọng trong việc mở đường cho những bước thăng tiến cao hơn trên con đường giải nghiệp, diệt khổ. Thí dụ tính hay hờn giận, ghét người, tạo nên khổ, vậy hãy yêu người cho bớt hay hết khổ đi, "Yêu người là yêu mình" là nghĩa như thế. Ta cứ ngồi rà soát lại tính nết của ta thì ta mới thấy con người trầm luân bể khổ là phần lớn do tác động của nghiệp ẩn tàng qua tính nết của ta vậy.

Kinh Nhân Quả nói "*Muốn biết Nhân đời trước, chỉ xem Quả hiện tại mà ta đang thọ; muốn biết Quả đời sau, chỉ xem Nhân gây tạo trong đời này*". Cứ theo như thế, chúng ta chẳng cần phải có "thiên lý nhãn" ta cũng có thể nhìn thấu 3 kiếp của ta, kiếp hiện tại, kiếp đã qua, và kiếp sắp tới. Đối với các bậc đại sư hay thiên sư họ nhìn cuộc đời đau khổ chỉ vì *vô minh*. Khi ta hết vô minh thì Địa ngục và Thiên đường chỉ là một, nên nhà Phật có những câu như :

- *Sắc tức là không, không tức là sắc*
- *Phiền não tức bồ đề*
- *Sanh tử tức Niết bàn.*

Tất cả những điều ấy tưởng như đối nghịch, nhưng thật ra chỉ là hai mặt của một bản thể trong triết lý "bất nhị" của nhà Phật mà thôi. Xin đưa ra đây một vài đoạn văn thơ tiêu biểu trong văn học Việt nam đã chịu ảnh hưởng triết lý của nghiệp và số trời như:

- Trong hai câu mở đầu của tác phẩm "*Bích Câu Kỳ Ngộ*", tác giả Vô Danh viết

:

*Mấy trăm năm một chữ tình
Dưới trời ai kẻ lọt vành hóa nhi.*

(Hoá nhi: Tạo hóa = trời, nhi = trẻ con. Ý nói trời oái oăm như trẻ con.)

- Trong "*Cung Oán Ngâm Khúc*", Ôn Như Hầu tả cảnh cung phi oán hận vì đơn chiếc trong cung:

*Tay tạo hóa có sao mà độc,
Buộc người vào kim ốc mà chơi.*

(kim ốc = nhà vàng, ý ám chỉ cung vua).

- Đoạn kết của *Đoạn Trường Tân Thanh* (Kiều), Nguyễn Du viết :

*Ngẫm hay muôn sự tại trời,
Trời kia đã bắt làm người có thân.
Bắt phong trần phải phong trần,
Cho thanh cao mới được phần thanh cao...*

*Đã mang lụy nghiệp vào thân,
Cũng đừng trách lẫn trời gần trời xa.
Thiện căn ở tại lòng ta,
Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài.*

Trong đoạn này, Nguyễn Du đã nhắc lại hai triết lý Số trời của Nho giáo và Nghiệp báo của Phật giáo. Cụ đã dùng hai triết lý này làm nền tảng để chứng minh cho thuyết "tài mệnh tương đố" của truyện Kiều mà ta nhận ngay ra được với hai câu mở đầu :

*Trăm năm trong cõi người ta,
Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau.*

Dựa vào những câu thơ tiêu biểu của các tác giả nêu trên, ta thấy được tinh thần hòa đồng tam giáo gồm Phật giáo, Khổng giáo, và Lão giáo, đã ảnh hưởng đến triết lý sống của dân ta một cách sâu sắc như thế nào.

Để đón mừng ngày Đản sinh tôi xin chép ra đây lời nói của Thiền sư Thần Hội, đệ tử của Lục Tổ Huệ Năng, để chúng ta cùng suy ngẫm.

*Tâm là Phật
Vô tâm là Đạo.*

NGUYỄN HÙNG HẠNH